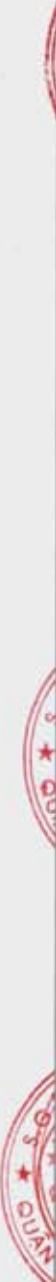




**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring
Investments (trước đây là Công ty
TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng
khoán Prudential Việt Nam)**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011**



**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH
Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thông tin về Công ty**

**Giấy phép Đăng ký
Kinh doanh** 4104000113 ngày 24 tháng 5 năm 2005
Điều chỉnh lần 1 ngày 23 tháng 1 năm 2006

Giấy phép Quản lý Quỹ 03/UBCK-GPHDQLQ ngày 26 tháng 5 năm 2005
17/UBCK-GP ngày 23 tháng 7 năm 2008
27/UBCK-GPĐC ngày 20 tháng 11 năm 2008
25/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 12 năm 2011

Quyết định số 459/QĐ-UBCK ngày 13 tháng 8 năm 2007

Giấy phép Đăng ký Kinh doanh và Giấy phép Quản lý Quỹ do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Ngày 13 tháng 8 năm 2007, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư chứng khoán theo Quyết định số 459/QĐ-UBCK.

Theo Điều lệ Công ty, thời gian hoạt động của Công ty nhất quán với thời gian hoạt động của công ty mẹ, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Giấy phép Đầu tư của công ty mẹ có giá trị đến ngày 29 tháng 10 năm 2049.

Hội đồng Quản trị John Inniss Howell Chủ tịch
Lakshman Kumar Mylavarapu Thành viên
Peter Keegan Williams Thành viên
Guy Robert Strapp Thành viên

Ban Giám đốc Hendrik Gerrit Ruitenberg Quyền Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Chủ Đầu tư

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments ("Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc phê duyệt phát hành vào ngày 29 tháng 3 năm 2012. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên tất cả các phương diện trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Quyết định 62/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 quy định chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 11-01-343




Lam Thi Ngọc Hào

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0866/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2012

Trần Đình Vinh

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND'000	31/12/2010 VND'000
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		211.101.550	210.850.829
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	133.545.225	37.893.215
Tiền	111		690.474	7.589.483
Các khoản tương đương tiền	114		132.854.751	30.303.732
Đầu tư ngắn hạn	120	4	49.298.467	46.392.415
Tiền gửi có kỳ hạn	122		49.298.467	46.392.415
Các khoản phải thu	130	5	21.273.290	120.464.438
Khoản phải thu khách hàng	131		760.676	298.632
Phải thu từ các hoạt động quản lý quỹ	132		622.199	727.173
Phải thu nội bộ	133		19.881.026	118.363.858
Phải thu khác	134		9.389	1.074.775
Tài sản ngắn hạn khác	150		6.984.568	6.100.761
Công cụ và dụng cụ	151		35.647	33.471
Tài sản ngắn hạn khác	152		6.948.921	6.067.290
Tài sản dài hạn	200		3.904.988	4.538.322
Tài sản cố định	210		2.880.971	1.486.145
Tài sản cố định hữu hình	211	6	2.383.756	1.320.123
Nguyên giá	212		4.966.391	3.393.382
Giá trị hao mòn lũy kế	213		(2.582.635)	(2.073.259)
Tài sản cố định vô hình	217	7	497.215	166.022
Nguyên giá	218		1.074.782	644.965
Giá trị hao mòn lũy kế	219		(577.567)	(478.943)
Tài sản dài hạn khác	260		1.024.017	3.052.177
Ký quỹ dài hạn	262		-	190.960
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	263	8	1.024.017	2.861.217
TỔNG TÀI SẢN	270		215.006.538	215.389.151

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND'000	31/12/2010 VND'000
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		66.662.156	63.041.830
Nợ ngắn hạn	310		59.408.316	53.735.729
Khoản phải trả khách hàng	312		546.626	121.756
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	9	3.013.770	1.261.075
Phải trả công nhân viên	314		74.563	1.776.300
Chi phí trích trước	315	10	35.425.231	28.777.772
Phải trả nội bộ	316	11	19.617.457	21.103.778
Phải trả khác	317		730.669	695.048
Nợ dài hạn	340		7.253.840	9.306.101
Dự phòng trợ cấp thôi việc	341	12	1.109.094	1.687.391
Tiền thưởng nhân viên dài hạn		13	6.144.746	7.618.710
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		148.344.382	152.347.321
Vốn chủ sở hữu	410		148.344.382	152.347.321
Vốn góp	411	14	25.000.000	25.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	413		123.344.382	127.347.321
TỔNG NGUỒN VỐN	430		215.006.538	215.389.151

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên
Kế toán trưởng



Người duyệt:
Hendrik Gerrit Ruitenberg
Quyền Tổng Giám đốc

ngày 29 tháng 3 năm 2012

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	2011 VND'000	2010 VND'000
Tổng doanh thu	01	15	103.544.719	108.360.013
Doanh thu hoạt động tài chính	13	16	20.781.398	18.557.169
Chi phí hoạt động tài chính	14		(1.182.191)	(996.195)
Chi phí hoạt động kinh doanh	15	17	(121.428.667)	(104.515.197)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16		1.715.259	21.405.790
Chi phí khác			(2.767)	-
Lợi nhuận trước thuế	20		1.712.492	21.405.790
Chi phí thuế thu nhập - hiện hành	21	18	(3.875.482)	(10.502.430)
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập - hoãn lại	21	18	(1.837.200)	545.829
(Lỗ)/lợi nhuận thuần trong năm	22		(4.000.190)	11.449.189

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hendrik Gerrit Ruitenberg
Quyển Tổng Giám đốc

ngày 29 tháng 3 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Vốn góp VND'000	Lợi nhuận chưa phân phối VND'000	Tổng VND'000
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2010	25.000.000	179.898.132	204.898.132
Lợi nhuận thuần trong năm	-	11.449.189	11.449.189
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	(64.000.000)	(64.000.000)
Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2011	25.000.000	127.347.321	152.347.321
Lỗ thuần trong năm	-	(4.000.190)	(4.000.190)
Biến động khác	-	(2.749)	(2.749)
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2011	25.000.000	123.344.382	148.344.382

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hendrik Gerrit Ruitenberg
Quyền Tổng Giám đốc

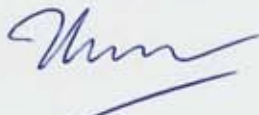
ngày 29 tháng 3 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	2011 VND'000	2010 VND'000
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ các hoạt động tư vấn và quản lý quỹ	01	101.516.247	174.020.722
Nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước	08	(4.110.436)	(18.581.785)
Tiền trả cho cán bộ công nhân viên	09	(64.452.666)	(52.381.225)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	11	49.746.736	(155.508.300)
Tiền thuần thu từ/(chi cho) hoạt động kinh doanh	30	82.699.881	(52.450.588)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	31	(2.239.086)	(748.128)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định (Tăng)/giảm đầu tư ngắn hạn		7.090	-
Tiền thu từ lãi tiền gửi	37	18.090.177	14.164.898
Tiền thuần thu từ hoạt động đầu tư	40	12.952.129	118.913.886
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Chi trả cổ tức	46	-	(64.000.000)
Tiền thuần chi cho hoạt động tài chính	50	-	(64.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	60	95.652.010	2.463.298
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	70	37.893.215	35.429.917
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh 3)	90	133.545.225	37.893.215

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hendrik Gerrit Ruitenber
Quyền Tổng Giám đốc

ngày 29 tháng 3 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1 Đơn vị báo cáo

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty”) là Công ty trách nhiệm hữu hạn được cấp phép và thành lập tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có 42 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2010: 43 nhân viên) trong đó có 11 nhân viên quản lý cấp cao, 7 nhân viên mới tuyển dụng, 9 nhân viên nghỉ việc và không có nhân viên nào vi phạm kỷ luật.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có 5 nhân viên đã được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản.

2 Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng Đồng Việt Nam. Hệ thống sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký Chung.

Cáo báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam làm tròn tới hàng nghìn (“VND’000”), được lập theo Quyết định 62/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 quy định chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Các báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(b) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 được Bộ Tài chính chấp thuận theo Công văn số 7015 ngày 9 tháng 6 năm 2005.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

(c) Áp dụng Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, Công ty áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính ("Thông tư 210"). Việc áp dụng Thông tư 210 không có ảnh hưởng trọng yếu đến việc đo lường hoặc trình bày các công cụ tài chính trên các báo cáo tài chính của Công ty. Các thuyết minh báo cáo tài chính quy định trong Thông tư 210 không phải trình bày các số liệu so sánh do phương pháp áp dụng phi hồi tố.

(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VND, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND phát sinh trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 ("VAS 10") – *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái*.

(e) Trình bày công cụ tài chính theo quy định của Thông tư 210

Công ty phân loại công cụ tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu là tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu phù hợp với bản chất và định nghĩa của các công cụ tài chính tại Thông tư 210 như sau:

(i) Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại thành một trong các loại sau:

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua hoặc bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty phân loại tài sản tài chính vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các khoản cho vay và phải thu;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, tài sản tài chính của Công ty bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền;
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn;
- Các khoản phải thu; và
- Tài sản tài chính khác.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

(ii) *Nợ phải trả tài chính*

Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính được phân loại thành một trong các loại sau:

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua hoặc bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm:

- Các khoản phải trả;
- Các khoản nợ phải trả tài chính ngắn hạn khác; và
- Nợ phải trả dài hạn.

(f) *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(g) *Các khoản đầu tư*

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

(h) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(i) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Chi phí nâng cấp	3 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 6 năm

(j) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

(k) Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(m) Tiền thưởng nhân viên dài hạn

Tiền thưởng nhân viên dài hạn là khoản tiền mặt thưởng cho nhân viên Công ty được chi trả trong vòng ba năm. Khoản tiền này được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, đối ứng với khoản tăng nợ phải trả, trong kỳ mà nhân viên được hưởng các khoản thưởng ("giai đoạn được nhận thưởng"). Giá trị khoản thưởng được ghi nhận là chi phí và được điều chỉnh hàng năm nhằm phản ánh tăng/giảm giá trị phần thưởng bằng cách đối chiếu với lợi nhuận từ hoạt động của Eastspring Investments toàn Châu Á trong giai đoạn được nhận thưởng.

(n) Thuế

Thuế thu nhập tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế hoãn lại tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể được dùng để khấu trừ với các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế có liên quan.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

(o) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế và doanh thu có thể được tính toán một cách đáng tin cậy. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu. Phí và các khoản thưởng được ghi nhận khi phát sinh.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Các công ty liên quan

Các công ty liên quan bao gồm nhà đầu tư, công ty mẹ cấp cao nhất, các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ. Các bên liên quan cũng bao gồm các quỹ do Công ty quản lý và các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty.

(r) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Quyết định 62/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 quy định chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính này.

(s) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Quyết định 62/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 quy định chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam không được phản ánh trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

(t) Đo lường và thuyết minh giá trị hợp lý

Theo Thông tư 210, Công ty trình bày thuyết minh thông tin về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để so sánh với giá trị ghi sổ của chúng trong Thuyết minh 23.

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

(u) Thông tư mới chưa được áp dụng

Vào ngày 5 tháng 9 năm 2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 125/2011/TT-BTC hướng dẫn về hệ thống kế toán đối với các Công ty quản lý quỹ. Thông tư này đã đổi tên và bổ sung thêm một vài tài khoản kế toán và cung cấp hướng dẫn về việc hạch toán các khoản phải thu từ các giao dịch kinh doanh chính, dự phòng bồi thường thiệt hại cho các nhà đầu tư, doanh thu từ các giao dịch kinh doanh chính và cung cấp các dịch vụ khác, các chi phí phát sinh từ những giao dịch kinh doanh chính, chi phí quản lý chung và các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán. Thông tư này cũng cung cấp hướng dẫn về những hình thức, nội dung và phương pháp lập các báo cáo tài chính dành cho các công ty quản lý quỹ. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 và do đó không áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này. Thông tư này sẽ ảnh hưởng trọng yếu đến việc trình bày các báo cáo tài chính của Công ty khi có hiệu lực.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2011	31/12/2010
	VND'000	VND'000
Tiền mặt	-	14.674
Tiền gửi ngân hàng	690.474	7.574.809
Các khoản tương đương tiền	132.854.751	30.303.732
	<hr/>	<hr/>
	133.545.225	37.893.215

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản ký quỹ ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng. Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 gồm khoản ngoại tệ tương đương 586 triệu VND (31/12/2010: 7.471 triệu VND).

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty hưởng lãi suất năm dao động từ 3% - 13,60% (31/12/2010: 6% đến 13,34%).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn ngắn hơn một năm. Khoản đầu tư ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 gồm khoản ngoại tệ tương đương 46.093 triệu VND (31/12/2010: 11.484 triệu VND).

Kỳ hạn và điều khoản của các khoản đầu tư ngắn hạn chưa quyết toán như sau:

	Đơn vị tiền tệ	Lãi suất danh nghĩa	Kỳ hạn	31/12/2011 VND'000
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	USD	0,5%	3 tháng	18.874.777
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	USD	0,5%	6 tháng	4.274.561
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	VND	14%	6 tháng	3.205.875
Chi nhánh Ngân hàng Nước ngoài Australia and NewZealand Banking, Chi nhánh Hà Nội	USD	0,5%	3 tháng	16.702.354
Ngân hàng Citibank N.A, Chi nhánh Hồ Chí Minh	USD	0,4%	3 tháng	6.240.900
				49.298.467

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu các bên liên quan sau:

	31/12/2011 VND'000	31/12/2010 VND'000
Phải thu công ty mẹ		
Thương mại	12.268.985	11.808.114
Phải thu các công ty liên quan		
Thương mại	6.469.912	4.797.337
Phi thương mại	1.142.129	101.758.407
	19.881.026	118.363.858

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và các công ty liên quan khác phản ánh phí quản lý và các khoản phí khác phải thu từ các công ty liên quan này. Các khoản này không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải trả khi có yêu cầu.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Phải thu khác bao gồm:

	31/12/2011 VND'000	31/12/2010 VND'000
Phải thu từ người lao động	9.389	466.370
Phải thu khác	-	608.405
	9.389	1.074.775

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu phản ánh trạng thái rủi ro tín dụng tối đa liên quan đến các khoản phải thu đó.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty không có khoản phải thu nào bị quá hạn. Công ty tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng nợ khó đòi cho các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Tài sản cố định hữu hình

	Chi phí nâng cấp VND'000	Thiết bị văn phòng VND'000	Tổng VND'000
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	-	3.393.382	3.393.382
Tăng trong năm	1.255.608	553.661	1.809.269
Thanh lý	-	(236.260)	(236.260)
Số dư cuối năm	1.255.608	3.710.783	4.966.391
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	2.073.259	2.073.259
Khấu hao trong năm	83.023	652.756	735.779
Thanh lý	-	(226.403)	(226.403)
Số dư cuối năm	83.023	2.499.612	2.582.635
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	-	1.320.123	1.320.123
Số dư cuối năm	1.172.585	1.211.171	2.383.756

Trong nguyên giá của tài sản cố định hữu hình có số tài sản trị giá 1.591 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (31/12/2010: 728 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND'000
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	644.965
Tăng trong năm	429.817
	<hr/>
Số dư cuối năm	1.074.782
	<hr/>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	478.943
Khấu hao trong năm	98.624
	<hr/>
Số dư cuối năm	577.567
	<hr/>
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	166.022
Số dư cuối năm	497.215
	<hr/>

Bao gồm trong nguyên giá của tài sản cố định vô hình có số tài sản trị giá 380 triệu VND đã được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 (31/12/2010: 344 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

8. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trên các khoản mục sau:

	31/12/2011 VND'000	31/12/2010 VND'000
Chi phí hoạt động kinh doanh phải trả	1.024.017	875.116
Chi phí thưởng phải trả	-	1.817.362
Dự phòng trợ cấp thôi việc	-	168.739
	<hr/>	<hr/>
	1.024.017	2.861.217
	<hr/>	<hr/>



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

9. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	31/12/2011	31/12/2010
	VND'000	VND'000
Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	119.704	354.658
Thuế thu nhập cá nhân	2.759.642	906.417
Thuế nhà thầu nước ngoài	134.424	-
	<hr/>	<hr/>
	3.013.770	1.261.075
	<hr/>	<hr/>

(i) Biến động của khoản mục thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm như sau:

	2011	2010
	VND'000	VND'000
Số dư đầu năm	354.658	8.434.013
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.599.249	3.090.681
Dự phòng thiếu trong các năm trước	1.276.233	7.411.749
Số tiền thực nộp	(4.110.436)	(18.581.785)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	119.704	354.658
	<hr/>	<hr/>

10. Chi phí trích trước

	31/12/2011	31/12/2010
	VND'000	VND'000
Phí tư vấn	7.231.086	6.647.912
Các khoản tiền thưởng	21.135.655	20.026.617
Các khoản khác	7.058.490	2.103.243
	<hr/>	<hr/>
	35.425.231	28.777.772
	<hr/>	<hr/>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

11. Phải trả nội bộ

	31/12/2011	31/12/2010
	VND'000	VND'000
Phải trả cho công ty mẹ - Phi thương mại	270.148	2.713.508
Phải trả các công ty liên quan khác - Phi thương mại	19.347.309	18.390.270
	<hr/>	<hr/>
	19.617.457	21.103.778
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả công ty mẹ và các công ty liên quan khác không có bảo đảm, không chịu lãi và được hoàn trả theo yêu cầu.

12. Dự phòng trợ cấp thôi việc

	2011	2010
	VND'000	VND'000
Số dư đầu năm	1.687.391	1.336.339
Trích lập dự phòng trong năm	-	6.664.017
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(420.387)	-
Khoản chi trả trong năm	(157.910)	(6.312.965)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.109.094	1.687.391
	<hr/>	<hr/>

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty đã đóng 64,2 triệu VND (31/12/2010: 51,6 triệu VND) vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp và khoản này được ghi nhận vào chi phí nhân viên trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

13. Tiền thưởng nhân viên dài hạn

	2011	2010
	VND'000	VND'000
Số dư đầu năm	7.618.710	10.232.507
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.081.177)	(2.613.797)
Khoản chi trả trong năm	(392.787)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	6.144.746	7.618.710
	<hr/>	<hr/>

14. Vốn góp

Vốn điều lệ được duyệt của Công ty là 25.000.000.000 VND đã được góp đủ bởi công ty mẹ, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và công ty mẹ cấp cao nhất, Prudential plc, lần lượt được thành lập tại Việt Nam và Anh Quốc.

15. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp được ghi trên hóa đơn không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Tổng doanh thu bao gồm:

	2011	2010
	VND'000	VND'000
Phí quản lý đầu tư	100.511.337	114.057.952
Phí dịch vụ điều hành quỹ	3.033.382	2.713.061
Phí thưởng hoạt động	-	(8.411.000)
	<hr/>	<hr/>
	103.544.719	108.360.013
	<hr/>	<hr/>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty thực hiện quản lý bảy quỹ đầu tư chứng khoán với tổng giá trị tài sản ròng trị giá 25.576 tỷ VND (2010: 24.600 tỷ VND).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Công ty quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho Quỹ Chủ Sở hữu, Quỹ Chủ Hợp đồng, và Quỹ Liên kết Đầu tư cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam (công ty mẹ) theo một hợp đồng quản lý đầu tư có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2008. Trong năm 2011, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam tương đương 42,59 tỷ VND (2010: 40,98 tỷ VND).

Công ty cũng thực hiện quản lý Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential, một quỹ đầu tư chứng khoán có vốn điều lệ 500 tỷ VND được thành lập tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam theo Giấy Chứng nhận lập Quỹ số 06/UBCK-ĐKQĐT do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 5 tháng 10 năm 2006. Trong năm 2011, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential tương đương 8,3 tỷ VND (2010: 8,7 tỷ VND).

Trong năm 2008, Công ty đã ký một hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Prudential Asset Management (Singapore) Limited để cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho quỹ International Opportunities Fund – Vietnam Equity (“IOF”), một quỹ phụ của *Societe d’Investissement à Capital Variable* được thành lập theo luật của Grand-Duchy Luxembourg. Trong năm 2011, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho IOF tương đương 0,21 tỷ VND (2010: 0,22 tỷ VND).

Công ty cũng cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho quỹ Vietnam Segregated Portfolio (“VSP”), một quỹ đóng được niêm yết tại thị trường chứng khoán Ai-len theo một hợp đồng tư vấn đầu tư ký ngày 20 tháng 12 năm 2006 và điều chỉnh ngày 23 tháng 1 năm 2008. Trong năm 2011, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho quỹ Vietnam Segregated Portfolio tương đương 31,4 tỷ VND (2010: 38,1 tỷ VND).

Trong năm 2008, Công ty đã ký một hợp đồng quản lý danh mục đầu tư với Prudential Property Investment Management (Singapore) Pte Ltd, một công ty được thành lập tại Singapore. Trong năm 2011, phí quản lý nhận được từ các dịch vụ cung cấp cho Prudential Property Investment Management (Singapore) Pte Ltd tương đương 20,1 tỷ VND (2010: 27,9 tỷ VND).

16. Doanh thu hoạt động tài chính

	2011	2010
	VND'000	VND'000
Lãi tiền gửi ngân hàng	18.552.221	13.393.264
Lãi do chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.229.177	5.163.905
	<hr/>	<hr/>
	20.781.398	18.557.169

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

17. Chi phí hoạt động kinh doanh

	2011 VND'000	2010 VND'000
Chi phí nhân viên	60.698.668	51.740.277
Chi phí tư vấn và dịch vụ khác	31.612.837	24.795.885
Chi phí khác	29.117.162	27.979.035
	<hr/>	<hr/>
	121.428.667	104.515.197
	<hr/>	<hr/>

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2011 VND'000	2010 VND'000
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện tại	2.599.249	3.090.681
Dự phòng thiếu những năm trước	1.276.233	7.411.749
	<hr/>	<hr/>
	3.875.482	10.502.430
 Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	1.837.200	(545.829)
	<hr/>	<hr/>
	1.837.200	(545.829)
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập	5.712.682	9.956.601
	<hr/>	<hr/>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2011 VND'000	2010 VND'000
Lợi nhuận trước thuế	1.712.492	21.405.790
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	428.123	5.351.448
Ưu đãi thuế	(85.625)	(3.817.278)
Chi phí không được khấu trừ thuế	4.093.951	1.010.682
Dự phòng thiếu trong các năm trước	1.276.233	7.411.749
	5.712.682	9.956.601

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Thông tư 100/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 10 năm 2004 về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng đối với lĩnh vực chứng khoán ("Thông tư"), Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên và 25% cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên, các điều khoản trong Thông tư này cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong hai năm kể từ năm đầu tiên Công ty có lợi nhuận chịu thuế (2006 và 2007), và được giảm 50% thuế thu nhập trong ba năm tiếp theo (2008 đến 2010).

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, thuế suất thuế thu nhập của Công ty giảm từ 28% xuống 25% do thay đổi trong luật thuế thu nhập.

19. Cổ tức

Trong năm 2011, Công ty không chi trả cổ tức (2010: 64.000.000.000 VND).

20. Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2011 VND'000	31/12/2010 VND'000
Trong vòng một năm	6.331.010	4.260.524
Trong vòng hai đến năm năm	3.185.884	5.100.279
	9.516.894	9.360.803

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

21. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2011 VND'000	2010 VND'000
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	Công ty mẹ	Phí quản lý đầu tư	40.546.210	39.159.030
		Phí dịch vụ điều hành quỹ	2.042.668	1.822.961
		Thưởng hoạt động	-	(8.411.000)
		Cổ tức	-	64.000.000
		Chi phí do công ty mẹ trả thay Công ty	540.909	346.764
		Phí dịch vụ do công ty mẹ cung cấp	1.031.074	1.976.700
Prudential Corporation Asia	Công ty liên quan	Chi phí do công ty liên quan trả thay Công ty	6.679.302	10.378.272
		Chi phí do Công ty trả thay công ty liên quan	2.111.943	4.929.386
Prudential Property Investment Management (Singapore) Pte Ltd.	Công ty liên quan	Phí quản lý danh mục cho quỹ bất động sản	20.094.009	27.877.338
		Chi phí trả thay cho công ty liên quan	743.029	-
		Chi phí trả thay Công ty	-	217.858
Prudential Asset Management (Singapore) Limited	Công ty liên quan	Phí quản lý danh mục IOF	213.590	215.360
		Phí quản lý danh mục VSP	31.369.094	38.058.579
		Chi phí trả thay Công ty	11.744.294	10.273.256
Prudential Vietnam Finance Company Limited	Công ty liên quan	Ký quỹ ngắn hạn	42.000.000	95.000.000
		Thu nhập lãi vay	7.700.222	253.333
Prudential Balanced Fund	Quỹ dưới quyền quản lý	Phí quản lý	8.288.434	8.747.646

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

22. Tài sản thuần bằng ngoại tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có các khoản tài sản tiền tệ thuần như sau:

	Gốc USD Tương đương VND'000
Tiền và các khoản tương đương tiền	586.455
Các khoản đầu tư ngắn hạn	46.092.592
Phải thu nội bộ	7.612.041
Phải trả nội bộ	(19.347.309)
	<hr/>
	34.943.779
	<hr/>

Sau đây là những tỷ giá hối đoái chính được Công ty áp dụng:

	Tỷ giá hối đoái tại ngày	
	31/12/2011	31/12/2010
USD/VND	20.828	18.932
	<hr/>	

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lỗ thuần sau thuế thu nhập của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011:

	Ảnh hưởng trên lỗ thuần VND'000
USD (mạnh thêm 10%)	(2.795.502)
	<hr/>

Biến động ngược lại của tỷ giá USD có thể có cùng giá trị tác động nhưng ngược chiều đối với lỗ thuần của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

23. Quản lý rủi ro tài chính

Công ty có nguy cơ gặp các rủi ro tài chính sau:

- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro thị trường

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu.

Tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn được gửi tại các tổ chức tài chính mà Công ty cho là sẽ không có khoản lỗ nào phát sinh từ việc vi phạm của các tổ chức tài chính này.

Các khoản phải thu chủ yếu bao gồm phí quản lý và phí tư vấn phải thu. Rủi ro tín dụng liên quan đến phí quản lý và phí tư vấn phải thu được đánh giá là tương đối nhỏ vì đây là các khoản phải thu từ các bên liên quan và các quỹ dưới sự quản lý của Công ty.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu.

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là đảm bảo Công ty luôn có đủ một lượng tiền nhằm đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và 2010, thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ tài chính phi phái sinh như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Không quá 1 tháng VND	Từ 1 đến 3 tháng VND	Từ 3 tháng đến 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2011						
Các khoản phải trả	546.626	546.626	546.626	-	-	-
Phải trả nhân viên	74.563	74.563	74.563	-	-	-
Chi phí trích trước	35.425.231	35.425.231	13.485.084	21.940.147	-	-
Phải trả nội bộ	19.617.457	19.617.457	-	270.148	19.347.309	-
Phải trả khác	730.669	730.669	137.407	-	-	593.262
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.109.094	1.109.094	-	-	-	1.109.094
Thưởng cho nhân viên lâu năm	6.144.746	6.144.746	-	-	5.188.679	956.067
	63.648.386	63.648.386	14.243.680	22.210.295	24.535.988	2.658.423
Ngày 31 tháng 12 năm 2010						
Các khoản phải trả	121.756	121.756	121.756	-	-	-
Phải trả nhân viên	1.776.300	1.776.300	-	1.776.300	-	-
Chi phí trích trước	28.777.772	28.777.772	10.089.144	18.688.628	-	-
Phải trả nội bộ	21.103.778	21.103.778	-	2.705.832	18.397.946	-
Phải trả khác	695.048	695.048	101.786	-	-	593.262
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.687.391	1.687.391	-	-	-	1.687.391
Thưởng cho nhân viên lâu năm	7.618.710	7.618.710	-	-	6.433.308	1.185.402
	61.780.755	61.780.755	10.312.686	23.170.760	24.831.254	3.466.055

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro về những thay đổi của giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường của Công ty do sự thay đổi của lãi suất là rất nhỏ vì tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Công ty bị thay đổi do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty trình bày ảnh hưởng đối với báo cáo tài chính do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái trong Thuyết minh 22.

Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị giảm do sự thay đổi của các chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán. Công ty không chịu ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường do Công ty không nắm giữ các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

(d) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Công ty xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ của chúng tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 do thời hạn đáo hạn ngắn hạn của các công cụ tài chính này.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

24. Các chỉ số

	2011	2010
Cơ cấu tài sản		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	1,8%	2,1%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	98,2%	97,9%
Mức lợi nhuận		
(Lỗ)/lợi nhuận thuần/Tổng doanh thu	(3,9%)	10,6%
(Lỗ)/lợi nhuận thuần/Vốn chủ sở hữu	(2,7%)	7,5%
Tình hình tài chính		
Nợ phải trả/Tổng tài sản	31,0%	29,3%
Tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	307,8%	156,9%
Tài sản cố định/Vốn chủ sở hữu	1,9%	1,0%

Người lập:



Trần Thị Hạo Nhiên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hendrik Gerrit Ruitenberg
Quyền Tổng Giám đốc

ngày 29 tháng 3 năm 2012

